

<b>VẬT LIỆU GIẢ DA</b>		TCVN 4639-88
Phương pháp xác định độ bền xé rách khi chọc thủng bằng dây thép		Có hiệu
Искусственная. Метод определения сопротивления пробы проболокки.	ARTIFICIAL LEATHER Determination of bleak resistance	lực từ: 1-1-1990

### 1. KHÁI NIỆM

Độ bền xé rách khi chọc thủng bằng dây thép của vật liệu giả da là lực kéo rách mẫu do 1 khung sắt gây ra khi vật liệu bị chọc thủng trước.

### 2. LẤY MẪU

Từ các cuộn lô cắt các mẫu hình chữ nhật có kích thước  $(30 \times 50) \pm 1$  mm.

Cắt 3 mẫu theo chiều ngang và 3 mẫu theo chiều dọc cạnh dài (50 mm) của mẫu theo chiều cần thử.

Chuẩn bị và thuần hóa mẫu theo TCVN 4635 - 88.

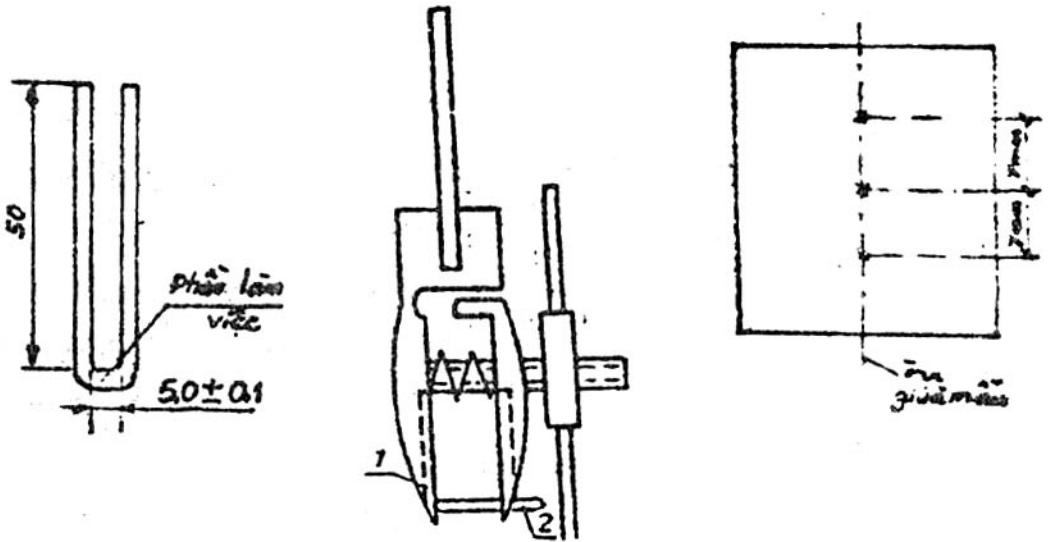
### 3. THIẾT BỊ

Máy đo cường lực đảm bảo các yêu cầu sau :

- Giá trị lực đo nằm trong khoảng 10 - 90 % giá trị toàn thang đo ;
- Vận tốc chuyển động của ngàm dưới  $500 \pm 25$  mm/phút,
- Một khung sắt có đường kính  $1,5^{+0,06}$  mm hoặc  $1,6^{+0,06}$  mm (hình vẽ 1)

Phần làm việc của khung sắt không có các khuyết tật như cáo vết lõm, lõm, xước ... Góc uốn không bị chun và gãy khúc.

Khung sắt được kẹp vào ngàm của máy cường lực bằng đầu gá phụ (xem hình vẽ 2).



Hình 1

Hình 2

Hình 3

1- Vít định hướng

2- Chốt định vị

#### 4. TIẾN HÀNH THỬ

Đo chiều dày của từng mẫu thử ở 3 vị trí với độ chính xác đến 0,01 mm theo đường găm của khung sắt vào mẫu. Vị trí (xem hình vẽ 3).

Kẹp chặt phần mẫu không bị găm vào ngàm dưới của máy. Lần lượt kẹp chặt từng khung sắt một vào ngàm trên của máy bằng đầu gá phụ. Mở máy để ngàm dưới chuyển động cho đến khi mẫu bị xé rách bằng khung sắt. Ghi lại lực đo trên máy với độ chính xác  $\pm 1\%$  của giá trị thang đo.

#### 5. TÍNH KẾT QUẢ

Độ bền xé rách khi chọc thủng bằng dây thép (P) tính bằng N/mm theo công thức :

$$P = \frac{P}{h},$$

trong đó :

F - lực kéo đứt do một khung sắt gây nên, N ;

n - độ dày trung bình của 3 vị trí đo ở một mẫu, mm.

Thử 9 kết quả đo được thực hiện trên 3 mẫu tính giá trị trung bình với độ chính xác đến 0,01 N/mm .

Loại bỏ những giá trị vượt giá trị trung bình  $\pm 10\%$ . Nếu số kết quả đo được nhỏ hơn 6 phải tiến hành thử nghiệm lại trên 3 mẫu mới và coi đó là kết quả cuối cùng.

Kết quả tính riêng cho từng chiều .

---